|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  Số:01 /BC-ĐĐT-TCM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đại Lộc, ngày 12 tháng 01 năm 2024* |

**BÁO CÁO SƠ KẾT TỔ CHUYÊN MÔN HỌC KÌ 1, NĂM HỌC 2023-2024**

**TỔ: NGOẠI NGỮ**

Kính gởi: BGH trường THPT Đỗ Đăng Tuyển.

Thực hiện nhiệm vụ chương trình năm học 2023-2024, nay tổ Ngoại Ngữ Báo cáo sơ kết tổ chuyên môn học kì 1 năm học 2023-2024 gồm các nội dung sau:

**I**. **Đặc điểm, tình hình**:

***1. Thuận lợi*:**

**-** Sự chỉ đạo trực tiếp và kịp thời của Ban giám hiệu Nhà trường.

**-** Tư tưởng của tất cả thành viên trong Tổ Ngoại ngữ ổn định.

- Sự đoàn kết và thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chung của Tổ và của cá nhân.

- Chất lượng: Tất cả thành viên của tổ đều tốt nghiệp Đại hoc đúng chuyên ngành giảng dạy.

- Giáo viên trong tổ có tuổi nghề trẻ, nhiệt tình trong công việc, có tinh thần cầu thị, luôn tự học, tự rèn và học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp.

- Sự phối hợp của các tổ chức, đoàn thể, các hội tích cực tham gia làm công tác xã hội hóa giáo dục.

- Các thầy cô trong tổ đã được tập huấn soạn giáo án, ra đề kiểm tra giữa kì và cuối kì theo Chương trình GDPT 2018.

- Việc phân công các lớp dạy cho giáo viên một cách hợp lý tạo điều kiện cho thầy cô yên tâm giảng dạy. Kế hoạch giáo dục của Tổ và của cá nhân đã được lập từ đầu năm học nên việc giảng dạy và chuẩn bị các điều kiện khác không bị động.

- Các nhiệm vụ trọng tâm của Tổ đã được phân công cụ thể. Sự hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm chung và riêng được từng bước được phát huy.

- Đầu năm Tổ đã bầu các Nhóm trưởng chuyên môn nhằm giúp cho hoạt động chuyên môn của Tổ vận hành suôn sẻ hơn.

***2****.* ***Khó khăn***:

- Năm học 2023-2024 trường vẫn xét tuyển học sinh vào lớp 10 nên chất lượng đầu vào năm học còn thấp, tỷ lệ xét tuyển 80% theo kế hoạch của ngành.

- Hiện đang tồn tại đồng thời 2 chương trình Tiếng Anh ở trường THPT Đỗ Đăng Tuyển nên việc phân công soạn giảng còn gặp khó khăn.

- Đa số học sinh học rất yếu đòi hỏi phải tốn nhiều thời gian củng cố kiến thức cũ. Nhìn chung các em ít có động cơ học tập.

- Việc đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực chủ động học tập của học sinh gặp trở ngại lớn do học sinh cấp dưới mất căn bản, việc tự học tập còn hạn chế ở một số khu vực vùng nông thôn còn nhiều khó khăn như hiện nay.

**3.** **Đặc điểm của tổ**:

**-** Số lượng giáo viên: 06

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Năm sinh | Năm vào ngành | Công tác kiêm nhiệm |
| 01 | Nguyễn Văn Tiến | 1973 | 1998 | TTCM |
| 02 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 1977 | 1999 | Không |
| 03 | Phạm Hưng Cường | 1978 | 2000 | Không |
| 04 | Phạm Thị Hồng Thắm | 1982 | 2004 | Không |
| 05 | Đặng Bảo Vinh | 1984 | 2012 | Không |
| 06 | Lê Thị Ái Thi | 1993 | 2023 | CN 10/7 |

**- Chất lượng:**

+ Đạt chuẩn đào tạo Đại học: 6/6 – Tỷ lệ: 100%

+ Nữ: 03- tỷ lệ: 50 %

+ Tuổi đời cao nhất: 51, thấp nhất: 31

+ Tuổi nghề cao nhất: 26, thấp nhất: 1

**II. Hoạt động chuyên môn:**

**1. Nề nếp chuyên môn:**

a. Ưu điểm:

- Toàn tổ chuẩn bị giáo án nghiêm túc trước thực hiện tiết dạy trên lớp.

- Cập nhận hồ sơ, giáo án trên Web của nhà trường đúng thời gian quy định.

- Đánh giá học sinh theo đúng thời gian quy định của Kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, không trễ tiết, bỏ giờ, dạy thay, tham gia đầy đủ các cuộc họp. nghỉ đều xin phép BGH.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi về chuyên môn do nhà trường tổ chức.

b. Tồn tại: Không

**2. Thực hiện chương trình:**

a. Ưu điểm:

-Xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học dựa trên hướng dẫn của Sở giáo dục.

- Bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng, các chủ đề dạy học của Sở.

- Thực hiện đúng Kế hoạch dạy học, không cắt xén chương trình.

- Hoàn thành chương trình theo quy định của Sở, trường.

b. Tồn tại: Không

**3. Hồ sơ sổ sách và việc thực hiện công việc chuyên môn:**

**a. Hồ sơ, sổ sách:**

-Ưu điểm: Có đầy đủ các loại HSSS theo yêu cầu, rõ ràng, giáo án bám chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Tiếp tục soạn giáo án mới cho lớp 11 theo tập huấn trong hè.

-100% giáo viên soạn giáo án mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

- Bài giảng tinh gọn, có hệ thống trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh đáp ứng chương trình sách giáo khoa mới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin tìm kiếm tư liệu bổ sung bài giảng, giáo án điện tử.

\* Xếp loại HSSS: TS: 6/6 (100%): Tốt

**b. Thao giảng, dự giờ:**

- Ưu điểm: Các thành viên trong tổ có đi dự giờ đồng nghiệp, học hỏi lẫn nhau, kết hợp tổ trưởng dự giờ đánh giá cá nhân giáo viên.

- Tồn Tại: Số tiết dự giờ ở một số giáo viên còn ít.

- Tổng hợp số liệu thao giảng dự giờ HKI:

+ Số tiết thao giảng: 3, trong đó: 3 Giỏi

+ Số tiết tổ trưởng dự giờ, xếp loại: 3, trong đó: Giỏi: 3. Khá :0. TB: 0.

+ Thi giáo viên giỏi cấp trường: 02, trong đó: Giỏi: 02.

+ Hội giảng: 01 tiết, xếp loại: Giỏi.

**c. Ra đề kiểm tra:**

**-** Thực hiện tốt việcra đề kiểm tra giữa kì và cuối kì 1 theo quy định của nhà trường.

**d. Thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở:**

Cô Nhung và cô Thắm thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở và đã được xếp loại giỏi.

**4. Kiểm tra, đánh giá học sinh:**

-Thực hiện kiểm tra chung, đánh giá đúng thực chất, khách quan, kiểm tra, chấm, trả bài kịp thời.

- Công bằng trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Nhắc nhỡ, hướng dẫn các em kỹ thuật làm bài theo quy định.

**5. Tình hình thực hiện chuyên đề (chủ đề), ngoại khoá, đồ dùng dạy học:**

**a. Chuyên đề:** chưa thực hiện trong học kì 1

**b. Ngoại khoá (OTE):** chưa thực hiện trong học kì 1

**c. Sử dụng đồ dùng dạy học**: toàn tổ sử dụng loa bluetooth để dạy phần nghe và kiểm tra nghe.

**6. Công tác kiểm tra nội bộ:**

- Số GV kiểm tra toàn diện của tổ: 01

+ Phạm Hưng Cường: Xếp loại: Tốt

-Tổng số lần kiểm tra chuyên đề: 04. Xếp loại: Tốt

**7. Chất lượng trung bình môn** **HKI**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KHỐI** | **TB trở lên** | Ghi chú |
| 10 | 74,70 % |  |
| 11 | 72,24% |  |
| 12 | 83,76% |  |
| Toàn trường | 76,68% |  |

**a. Đánh giá chung:**

- Ưu điểm: Tất cả thầy cô nhiệt tình trong giảng dạy, học sinh có cố gắng trong học tập. Chất lượng có cải thiện.

- Tồn tại: độ đồng đều giữa các lớp còn chênh lệch ở giáo viên giảng dạy.

**b.** **Thống kê TBM HKI môn theo giáo viên** (*Bảng* t*hống kê kèm theo làm phụ lục*)

**c. Thống kê TBM HKI môn Ngoại Ngữ** *(Bảng thống kê kèm theo làm phụ lục)*

**8. Bồi dưỡng học sinh giỏi:**

-Các giáo viên được phân công bồi dưỡng, đang tiến hành bồi dưỡng học sinh giỏi12, OTE theo thời khóa biểu của trường.

**III. Tổng hợp xếp loại chuyên môn HK1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **Năng lực giảng dạy** | **Chất lượng**  **giảng dạy** | **Xếp loại**  **thi đua** | **Ghi chú** |
| 1 | Nguyễn Văn Tiến | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |
| 3 | Phạm Hưng Cường | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |
| 4 | Phạm Thị Hồng Thắm | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |
| 5 | Đặng Bảo Vinh | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |
| 6 | Lê Thị Ái Thi | Giỏi | Tốt | HTTNV |  |

**IV. Đánh giá chung**

- Giáo viên có lối sống lành mạnh, tâm huyết, tác phong nghiêm túc, hòa đồng, gần gũi với đồng nghiệp. Có tinh thần cầu tiến, tự nghiên cứu, tìm tòi để đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn.

- Chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy được phân công.

- Thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn, tham gia đầu đủ các buổi sinh hoạt của nhà trường.

**V. Kiến nghị**

Không

Trên đây là Báo cáo sơ kết tổ chuyên môn học kì 1 năm học 2023-2024 của tổ Ngoại Ngữ trường THPT Đỗ Đăng Tuyển. Kính mong sự góp ý của BGH và thầy cô trong tổ để tổ hoạt động ngày càng hiệu quả hơn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - BGH (báo cáo);  - Lưu: Tổ CM. | **XÁC NHẬN CỦA BGH**  **TL. HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Hồng Sinh** | **TTCM**    **Nguyễn Văn Tiến** |
|  |  |  |